

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**
 - + Tiếng Việt: Kế toán tài chính
 - + Tiếng Anh: Financial Accounting
- Mã học phần: **DKT.01.17**
- Đối tượng học: **Sinh viên ngành ngân hàng**
- Số tín chỉ: 3
- Vị trí của học phần trong CTĐT:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Nguyên lý kế toán, mã học phần DKT.01.20**
- Học phần song hành: **Không**
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết : 30 giờ
 - + Bài tập : 10 giờ
 - + Thực hành : 3 giờ (1,5 giờ)
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm : 3 giờ (1,5 giờ)
 - + Kiểm tra : 2 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 105 giờ
- Viện/Khoa, bộ môn phụ trách học phần: **Viện Kế toán – Kiểm toán, bộ môn Kế toán**
- Giảng viên phụ trách học phần:
 1. Họ và tên: **Ths. Nguyễn Thị Thảo**
 Chức danh: Giảng viên cơ hữu
 Thông tin liên hệ:
 - Điện thoại: 0964.434.455 - Email: nguyenthithao.dhtcnh@gmail.com
 2. Họ và tên: **Ths. Hoàng Tuấn Anh**
 Chức danh: Giảng viên cơ hữu
 Thông tin liên hệ:

- Điện thoại: 094.973.1977 - Email: hoangtuananh1977@gmail.com

2. Mô tả học phần

Kế toán tài chính là học phần bắt buộc, thuộc phần kiến thức bổ trợ ngành ngân hàng trang bị cho viên ngành ngân hàng, sau khi học xong học phần người học phân tích được sự vận động của các loại tài sản, vật tư, tiền vốn... Vận dụng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán thực hiện được những phần hành kế toán trong doanh nghiệp và thiết lập được hệ thống báo cáo tài chính. Rèn luyện cho sinh viên ý thức tuân thủ pháp luật và có đạo đức nghề nghiệp kế toán.

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu của học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học</i>
CSO 1.1	Trình bày và vận dụng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán để hạch toán các hoạt động kinh tế giao dịch phát sinh tại doanh nghiệp như: Kế toán tiền và vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí, doanh thu, thu nhập khác và kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán đầu tư tài chính và các khoản dự phòng, báo cáo tài chính
CSO 2.1	Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra, ghi chép, định khoản các nghiệp vụ kế toán, lập báo cáo tài chính
CSO 2.2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm.
CSO 3.1	Có năng lực làm việc khoa học, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống giải quyết vấn đề; khả năng và phương pháp cập nhật các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đã xác định

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Mô tả, trình bày được kết cấu tài khoản kế toán, nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán, hệ thống pháp lý kế toán trong các phần hành kế toán: Kế toán tiền và vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí, doanh thu, thu nhập khác và kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán đầu tư tài chính và các khoản dự phòng, báo cáo tài chính	PL0.1.3	3
CSO 1.2	CLO 1.2	Chỉ rõ, giải thích được việc trình bày và công bố trên báo cáo tài chính các đối tượng kế toán: Kế toán tiền và vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí, doanh thu, thu nhập khác và kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán đầu tư tài chính và các khoản dự phòng	PL0.1.3	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Vận dụng chế độ kế toán để thực hành các nội dung kế toán: Kế toán tiền và vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí, doanh thu, thu nhập khác và kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán đầu tư tài chính và các khoản dự phòng, báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	PL0.2.1	2
	CLO 2.2	Phân tích, đánh giá được các nội dung kế toán: Kế toán tiền và vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí, doanh thu, thu nhập khác và kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán đầu tư tài chính và các khoản dự phòng, báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Có khả năng sáng tạo đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.	PL0.2.1	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Có năng lực làm việc khoa học, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống giải quyết vấn đề; khả năng và phương pháp cập nhật các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đã xác định	PL0.3.1 PL0.3.2 PL0.3.3	2

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

1. Trương Thị Thủy, Ngô Thị Thu Hồng (2019), *Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp*, Học Viện tài chính, Nxb Tài chính

5.2. Tài liệu tham khảo

2. 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam : <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat-doanh-nghiep/bai-viet/toan-van-he-thong-chuan-muc-ke-toan-viet-nam-nam-2023-2596.html>

3. Thông tư 200 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-200-2014-TT-BTC-huong-dan-Che-do-ke-toan-Doanh-nghiep-263599.aspx>

5.3 Trang Web

4. <https://thuvienphapluat.vn/>
5. <http://vaa.net.vn/>
6. <https://www.gdt.gov.vn/>

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

x	Thuyết trình tích cực	x	Làm việc nhóm	<input type="checkbox"/>	Tham quan thực tế	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
x	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input type="checkbox"/>	Sử dụng các	x	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Nhập vai

			công trình nghiên cứu				
x	Tiểu luận/Bài tập lớn	x	Tình huống	x	Tự học có hướng dẫn	<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác
x	Giải quyết vấn đề	x	Thuyết giảng				

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (Lý thuyết, bài tập)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH	TL			
Bài 1	Chương 1	2					Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ từ trang 13-41 Đọc trước VAS 01 Tự học có hướng dẫn dẫn (7h):mục 1.1, 1.2 của chương 1 Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, Nhận nhiệm vụ học tập Tham gia làm bài tập tình huống	
	Tổ chức công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp								
	<i>1.1 Vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài chính trong doanh nghiệp</i>								
	- Vai trò của kế toán trong quản lý kinh tế								
	- Yêu cầu của kế toán								
	- Nhiệm vụ của kế toán doanh nghiệp								
	<i>1.2 Những khái niệm, nguyên tắc kế toán tài chính</i>								
	- Các khái niệm kế toán								
	- Các nguyên tắc kế toán								
	<i>1.3 Nội dung và yêu cầu tổ chức công tác kế toán</i>								
	<i>1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán</i>								
	- Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán								
	- Tổ chức vận dụng hình thức kế toán								
	- Tổ chức lập và phân tích báo cáo tài chính								
	- Tổ chức kiểm tra kế toán								
	Chương 2	2					Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ từ trang 42-78 Đọc lại bài học trước Đọc trước VAS 02, 10 Tự học có hướng dẫn dẫn (7h):nhiệm vụ kế toán tiền, kế toán tiền Việt	
	Kế toán tiền và vật tư								
Bài 3	<i>2.1 Kế toán tiền</i>								
	- Nhiệm vụ kế toán tiền								
	- Nguyên tắc kế toán tiền								
	- Kế toán tiền Việt Nam								
	- Kế toán tiền liên qua đến ngoại tệ								

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (Lý thuyết, bài tập)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH	TL			
	- Phân loại tài sản cố định						CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	186 Đọc lại bài học trước Đọc trước VAS 03, 04 Tự học có hướng dẫn dẫn (7h):mục 3.1, 3.2.2, 3.3, 3.8 của chương 3 Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép,
	- Đánh giá tài sản cố định								
	3.3 Kế toán chi tiết tài sản cố định								
	3.4 Kế toán tổng hợp tăng tài sản cố định								
	- Các trường hợp tăng tài sản cố định								
	- Tài khoản kế toán								
	- Trình tự kế toán								
	3.5 Kế toán khấu hao tài sản cố định								
	- Hao mòn và khấu hao								
	- Tính khấu hao tài sản cố định								
	- Kế toán khấu hao tài sản cố định								
	3.6 Kế toán tổng hợp giảm tài sản cố định								
	- Các trường hợp giảm tài sản cố định								
	- Trình tự kế toán tổng hợp giảm tài sản cố định								
Bài 7	3.7 Kế toán sửa chữa tài sản cố định	1				1	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Nhận nhiệm vụ học tập Tham gia làm bài tập tình huống Làm bài tập chương 3
	- Các phương thức sửa chữa								
	- Trình tự kế toán sửa chữa								
	3.8 Kế toán các nghiệp vụ khác về TSCĐ								
	- Kế toán thuê TSCĐ								
	- Kiểm kê, đánh giá lại TSCĐ								
	- Thảo luận chương 3								
Bài 8	- Chữa bài tập và thảo luận chương 3		2	1				Hướng dẫn	Tham gia thảo luận, Tự ôn tập
Bài 9	Chương 4	2	1			1	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ từ trang 187-207 Đọc lại bài học trước Tự học có hướng dẫn dẫn (7h):mục 4.2, 4.3 của chương 4 Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, Nhận nhiệm vụ học tập
	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN								
	4.1 Nhiệm vụ kế toán								
	4.2 Các hình thức tiền lương, quỹ lương và các khoản trích theo lương								
	- Các hình thức tiền lương								
	- Quỹ lương								
	- Các khoản trích theo lương								
	4.3 Hạch toán lao động, tính lương và trợ cấp bảo hiểm xã hội								
	- Hạch toán lao động								
	- Tính lương và trợ cấp bảo hiểm xã hội								
	4.4 Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương								
	- Tài khoản kế toán								
	- Trình tự kế toán								
	- Chữa bài tập và thảo luận chương 4								

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (Lý thuyết, bài tập)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH	TL			
									Tham gia làm bài tập tình huống Làm bài tập chương 4
Bài 10	Chương 5	3					CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ từ trang 208-257
	Kế toán CP, DT, thu nhập khác và xác định kết quả kinh doanh								Đọc lại bài học trước
	5.1 Phương pháp kế toán tập hợp chi phí sản xuất								Đọc trước VAS 01, 21
	5.1.1 Chi phí sản xuất và phân loại chi phí sản xuất								Tự học có hướng dẫn
	5.1.2 Giá thành và các loại giá thành								(7h):mục 5.1.1, 5.1.3 của chương 5
	5.1.3 Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành								
	- Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và căn cứ xác định								
	- Đối tượng tính giá thành và căn cứ xác định								
	- Mối quan hệ giữa đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành								
	5.1.4 Phương pháp kế toán tập hợp chi phí sản xuất								
	- Phương pháp tập hợp trực tiếp								
	- Phương pháp phân bổ gián tiếp								
	5.1.5 Kế toán chi phí sản xuất theo khoản mục chi phí								
	- Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp								
	- Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp								
	- Kế toán chi phí sản xuất chung								
	- Kế toán tập hợp chi phí sản xuất toàn doanh nghiệp								
	5.1.6 Phương pháp tính giá thành sản phẩm								
	5.1.7 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố								
								Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, Nhận nhiệm vụ học tập Tham gia làm bài tập tình huống Làm bài tập chương 5	
Bài 11	5.2 Kế toán bán hàng trong doanh nghiệp	3					CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ từ trang 258-332, 333-421
	5.2.1 Kế toán thành phẩm								Đọc lại bài học trước
	- Khái niệm								
	- Đặc điểm thành phẩm								
	- Đánh giá thành phẩm								
	- Kế toán tổng hợp thành phẩm								
	5.2.2 Kế toán doanh thu bán hàng								
	- Doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu								
	- Nguyên tắc xác định doanh thu								
	- Tài khoản kế toán, trình tự kế toán								
	5.2.3 Các khoản giảm trừ doanh thu								
									Đọc trước VAS 01,02, 14,16, 17,

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (Lý thuyết, bài tập)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH	TL			
	- Chiết khấu thương mại							18,21 Tự học có hướng dẫn dẫn (7h)	
	- Hàng bán trả lại								
	- Giảm giá hàng bán								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
Bài 12	5.2.4 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	3					CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, Nhận nhiệm vụ học tập Tham gia làm bài tập tình huống Làm bài tập chương 5
	- Kế toán chi phí bán hàng								
	- Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp								
	5.2.5 Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính								
	- Nội dung chi phí và doanh thu hoạt động tài chính								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
	5.2.6 Kế toán chi phí và thu nhập khác								
	- Nội dung chi phí và thu nhập khác								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
	5.2.7 Kế toán xác định kết quả và phân phối kết quả								
	- Kết quả và phương pháp xác định								
	- Phân phối kết quả								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
Bài 13	- Chữa bài tập và thảo luận chương 5		2	1				Tham gia thảo luận, Tự ôn tập	
	- Bài kiểm tra số 2				1				
Bài 14	Chương 6	3					CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ trang 423-585 Đọc lại bài học trước Đọc trước VAS 01,02, 06,07,18,21, 23,25,29 Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, Nhận nhiệm vụ học tập Tham gia làm bài tập tình huống Làm bài tập chương 6
	Kế toán đầu tư tài chính và các khoản dự phòng								
	6.1 Kế toán các khoản đầu tư tài chính								
	6.1.1 Kế toán chứng khoán kinh doanh								
	- Nội dung và nguyên tắc kế toán								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
	6.1.2 Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn								
	- Nội dung và nguyên tắc kế toán								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
	6.1.3 Kế toán các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác								
	- Nội dung và nguyên tắc kế toán								
	- Tài khoản và trình tự kế toán								
	6.1.4 Kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh								
	6.2 Kế toán các khoản dự phòng và các bút toán điều chỉnh								
	6.2.1 Kế toán dự phòng tổn thất tài sản								
	- Kế toán dự phòng giá giá chứng khoán kinh doanh								
	- Kế toán dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác								
	- Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi								
	- Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn								

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (Lý thuyết, bài tập)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH	TL			
	kho								
Bài 15	6.2.2 Kế toán dự phòng phải trả - Dự phòng bảo hành sản phẩm - Dự phòng bảo hành công trình xây dựng - Dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp - Dự phòng phải trả khác - Chữa bài tập, thảo luận chương 6		1			1	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	
Bài 16	Chương 7: Báo cáo tài chính <i>7.1. Ý nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc lập BCTC</i> - Thông tin của BCTC - Báo cáo tài chính: Mục đích, tác dụng - Yêu cầu lập và trình bày BCTC - Những nguyên tắc cơ bản lập BCTC - Trách nhiệm lập và trình bày BCTC - Kỳ lập BCTC - Thời hạn nộp BCTC và công khai BCTC <i>7.2. Hệ thống BCTC doanh nghiệp</i> - Nội dung hệ thống BCTC trong doanh nghiệp - Trách nhiệm lập và gửi BCTC <i>7.3. Bảng cân đối kế toán</i> - Ý nghĩa, tác dụng của Bảng cân đối kế toán - Nội dung và kết cấu của Bảng CĐKT - Cơ sở số liệu và phương pháp lập Bảng cân đối kế toán <i>7.4. Báo cáo kết quả kinh doanh</i> - Tác dụng của báo cáo KQHĐKD - Nội dung và kết cấu của BCKQHĐKD - Cơ sở số liệu và phương pháp lập Báo cáo HĐKD	3					CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Ở nhà: Sv đọc trước giáo trình từ từ trang 586-727 Đọc lại bài học trước Đọc trước VAS 01,07,18,21, 23,24,25 26,27,29 Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, Nhận nhiệm vụ học tập
Bài 17	<i>7.5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ</i> - Khái niệm và tác dụng của báo cáo LCTT - Nội dung và kết cấu của BCLCTT - Cơ sở số liệu và phương pháp lập Báo cáo LCTT <i>7.6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i> - Khái niệm và tác dụng của bản TM BCTC - Nội dung và kết cấu của Bản thuyết minh BCTC - Cơ sở số liệu và phương pháp lập Bản TMBCTC <i>5.7. Báo cáo tài chính tổng hợp</i> - Mục đích của BCTC tổng hợp - Phạm vi áp dụng		2				CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng, Phát vấn Giải quyết vấn đề	Tham gia làm bài tập tình huống Làm bài tập chương 7

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (Lý thuyết, bài tập)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH	TL			
	- Nội dung của BCTC tổng hợp								
	- Trách nhiệm, thời hạn lập và nộp BCTC tổng hợp								
	- Quy định cụ thể về BCTC tổng hợp								
	5.8. Báo cáo tài chính hợp nhất								
	- Quy định về BCTC hợp nhất								
	- Nguyên tắc trình bày BCTC hợp nhất								
	- Trình tự hợp nhất BCTC								
Bài 18	- Chữa bài tập, thảo luận chương 7		2			1		Tham gia thảo luận Nộp BT lớn	
	Tổng cộng	30	10	2		6		105 giờ tự học có hướng dẫn	

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1	40%
				CLO2.1	60%
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.1	40%
				CLO2.1	60%

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập lớn		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1	20%
				CLO1.2	10%
				CLO2.1	40%
				CLO2.2	30%
				CLO3.1	
Bài thi hết học phần (90 phút)	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1	20%
				CLO1.2	30%
				CLO2.1	30%
				CLO2.2	20%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
- Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Còn vài lỗi chính tả.	Mức A	8,5 - 10
- Trả lời đúng 70-80% câu hỏi - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc 1 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 1,2 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót nhỏ - Có khá nhiều lỗi chính tả.	Mức B	7,0 - 8,4
- Trả lời đúng 50-60% câu hỏi - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc 2 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ - TK còn 2,3 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
- Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi - Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
- Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
- Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn	Mức A	8,5 - 10

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
- Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên	(Vượt quá mong đợi)	
- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
- Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn - Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
- Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
- Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
- Tham gia học tập trên lớp đạt trên 90% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 – 10
- Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
- Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
- Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
- Tham gia học tập trên lớp dưới 80% số tiết học	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng



TS. Hoàng Văn Tường

Trưởng Bộ môn



TS. Trần Văn Dung

Người soạn đề cương



ThS. Nguyễn Thị Thảo

